| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 839/QĐ-UBND | *Yên Bái ngày 31 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 785/TTr-VHTTDL ngày 18 tháng 5 năm 2018,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái (*có danh mục cụ thể kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh: Nguyễn Chiến Thắng;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chiến Thắng**

**DANH MỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

## 1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| **LĨNH VỰC DU LỊCH** | | | | | |
| **A. LỮ HÀNH** | | | | | |
| 1 | Thủ tục công nhận điểm du lịch | Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Không quy định | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. |
| 2 | Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa: 3.000.000 đồng/Giấy | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | phép | của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| 3 | Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Phí thẩm định cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa: 1.500.000 đồng/Giấy phép | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| 4 | Thủ tục cấp đổi | Trong thời hạn 05 | Sở Văn hóa, | Phí thẩm | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa | ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | định cấp đổi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa: 2.000.000 đồng/Giấy phép | năm 2017;<br>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| 5 | Thủ tục thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Không quy định | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; |
| 6 | Thủ tục thu hồi | Trong thời hạn 05 | Sở Văn hóa, | Không | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể | ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | quy định | năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. |
| 7 | Thủ tục thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Không quy định | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. |
| 8 | Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Không quy định | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;<br>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. |
| 9 | Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm: 200.000 đồng/thẻ | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 ;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| 10 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế | Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Không quy định | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. |
| 11 | Cấp Giấy phép | - Trong thời hạn 07 | Sở Văn hóa, | Lệ phí cấp | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài | ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.<br>- 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên | Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài: 3.000.000 đồng/Giấy phép | năm 2017;<br>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;<br>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| 12 | Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa | Lệ phí cấp lại Giấy phép thành | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện | hợp lệ. | chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài: 1.500.000 đồng/Giấy phép | của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;<br>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| 13 | Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Lệ phí cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;<br>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy | | | doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài: 1.500.000 đồng/Giấy phép | 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| 14 | Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.<br>- Trong thời hạn 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Lệ phí cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài: 1.500.000 đồng/Giấy phép | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 ;<br>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam ;<br>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam ;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | | phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên | | | mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| 15 | Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Lệ phí cấp gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài: 1.500.000 đồng/Giấy phép | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 ;<br>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam ;<br>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam ;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| **B. DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁC** | | | | | |
| 16 | Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch | Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Phí thẩm định công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch: 1.000.000 đồng/Giấy phép | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. |
| 17 | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách | Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, | Phí thẩm định công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | du lịch | | tỉnh Yên Bái | phục vụ khách du lịch: 1.000.000 đồng/Giấy phép | năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. |
| 18 | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch | Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ số 587, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Phí thẩm định công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch: 1.000.000 đồng/Giấy phép | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. |

## 2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| **I. LĨNH VỰC DU LỊCH** | | | | | |
| **A. LỮ HÀNH** | | | | | |
| 1 | Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế | Trong thời hạn 15 làm việc ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 44, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái | Phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế: 650.000 đồng/thẻ | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| 2 | Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa | Trong thời hạn 15 làm việc ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 44, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên | Phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế: 650.000 đồng/thẻ | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái | | năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| 3 | Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 44, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái | Phí thẩm định cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế: 650.000 đồng/thẻ | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 ;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch ;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| 4 | Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 44, đường Điện | Phí thẩm định cấp lại thẻ hướng dẫn viên du | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái | lịch quốc tế hoặc nội địa: 650.000 đồng/thẻ;<br>- Phí thẩm định cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm: 200.000 đồng/thẻ | Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. |
| **B. LƯU TRÚ DU LỊCH** | | | | | |
| 5 | Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 - 3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch) | Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 44, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên | - Phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch hạng 1 sao, 2 sao: 1.500.000 đồng/hồ sơ;<br>- Phí thẩm định công | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Bái | nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch hạng 3 sao: 2.000.000 đồng/hồ sơ | |
| **C. DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁC** | | | | | |
| 6 | Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch | Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 44, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái | Phí thẩm định công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch: 1.000.000 đồng/hồ sơ | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;<br>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. |
| 7 | Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch | Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 44, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, | Phí thẩm định công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái | đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch: 1.000.000 đồng/hồ sơ | - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. |

## 3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| TT | Số hồ sơ thủ tục hành chính | Tên Thủ tục hành chính | Tên văn bản QPPL Quy định việc bãi bỏ TTHC | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **LĨNH VỰC DU LỊCH** | | | |
| **A** | **LỮ HÀNH** | | | Bãi bỏ các thủ tục hành chính tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 và Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 7/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Yên Bái |
| 1 | T-YBA-248278-TT | Cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch | Luật Du lịch số 09/2017/QH14 | |
| **B** | **LƯU TRÚ DU LỊCH** | | | |
| 2 | T-YBA-248271-TT | Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho làng du lịch | Luật Du lịch số 09/2017/QH14 | |
| 3 | T-YBA-249334-TT | Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch | | |
| 4 | T-YBA-248267-TT | Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác | | |
| 5 | T-YBA-249335-TT | Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác | | |
| **C** | **DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁC** | | | |
| 6 | T-YBA-249333-TT | Cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch | Luật Du lịch số 09/2017/QH14 | |